

財政部

編號：1872/BTC-TCT

主旨：增值稅政策

越南社會主義共和國

獨立-自由-幸福

河內市，2025 年 02 月 17 日

敬致：同奈省人委會

財政部收到同奈省人委會 2025/01/24 第 913/UBND-KTNS 號公文，及同奈省稅務局 2024/10/10 第 8958/CTDON-KKKTT 號公文，有關從境內進入保稅倉的貨物的增值稅政策。針對此問題，財政部的意見如下：

根據《外貿管理法》第 3 條第 4 款關於單獨關稅區，及《外貿管理法》第 3 條第 5 款關於外國商人；

根據第 36/2005/QH11 號《貿易法》第 28 條第 1 款、第 2 款關於貨物的進出口；

根據政府於 2015/1/21 頒布之第 08/2015/NĐ-CP 號議定第 35 條第 1 款，規定《海關法》的詳細及實施措施；

根據財政部於 2015/3/25 頒布規定關於海關手續；海關檢查、監管；出口稅、進口稅以及進出口貨物的稅務管理之第 38/2015/TT-BTC 號通知第 86 條之就地進出口貨物；

根據政府於 2013/12/18 頒布之第 2019/2013/NĐ-CP 號議定第 6 條第 1 款第 a 點，規定關於 0%稅率的增值稅；

根據財政部於 2013/12/31 頒布之第 219/2013/TT-BTC 號通知第 9 條第 1 款、第 2 款，指引關於 0%稅率；

根據財政部於 2013/12/31 頒布之第 219/2013/TT-BTC 號通知第 17 條第 2 款，指引針對被視為出口的貨物的進項增值稅的扣除、退稅條件。

根據上述規定，在同奈省人委會在第 913/UBND-KTNS 號公文的意見，及同奈省稅務局在第 8958/CTDON-KKKTT 號公文的陳述的基礎上，鑑於所提供的文件未列舉遇到的問題，沒有相關的合同及資料，財政部對此提供以下原則性意見：

若向已在越南成立分支機構的外國商人銷售貨物，並被指定通過保稅倉交貨給越南企業的第三方之境內企業不滿足出口貨物銷售給外國組織、個人並在越南境外銷售；貨物銷售給非關稅區並在關稅區內銷售之條件，因此非屬上述第 219/2013/TT-BTC 號通知第 9 條第 1 款規定的適用 0%稅率的出口貨物情況。

財政部謹提出意見供同奈省人委會知悉並指導同奈省稅金指引各家企業執行。



23 Ni Su Huỳnh Liên, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
G3.21.06 Greenbay, Số 7 ĐL Thăng Long, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
熱 線: +84 933 341 688 微 信: everwinservice LINE: everwin888

收件處：

- 如上；
- 副部長高英俊（以匯報）；
- 同奈省稅務局；
- 局/務：QLGS CST, PC, TCHQ-BTC；
- 局/務：PC, KK-TCT；
- 存檔：VT, TCT (VT, CS)。

受命部長

代稅務總局總局長簽

副總局長

(已簽名蓋章)

鄧玉明

~ 恒利翻譯，謹供參考 ~

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1872/BTC-TCT
V/v chính sách thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 913/UBND-KTNS ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và công văn số 8958/CTDON-KKKTT ngày 10/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa từ nội địa đưa vào kho ngoại quan. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương quy định về khu vực hải quan riêng và khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương quy định về thương nhân nước ngoài;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 quy định về xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa;

Căn cứ Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan;

Căn cứ Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hướng dẫn về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định về thuế suất 0%;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất 0%;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với một số trường hợp hàng hóa được coi như xuất khẩu.

Căn cứ các quy định trên, trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại công văn số 913/UBND-KTNS và theo trình bày của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai tại công văn số

8958/CTDON-KKKTT nêu trên, do tại hồ sơ không nêu cụ thể trường hợp vướng mắc, không có hợp đồng và các tài liệu liên quan, Bộ Tài chính có ý kiến về nguyên tắc như sau:

Trường hợp doanh nghiệp nội địa bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao hàng cho bên thứ ba là doanh nghiệp Việt Nam thông qua kho ngoại quan không đáp ứng được điều kiện hàng hóa xuất khẩu bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, hàng hóa bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan nên không thuộc trường hợp hàng hóa xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

Bộ Tài chính có ý kiến đề UBND tỉnh Đồng Nai được biết và chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Đồng Nai hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Cao Anh Tuấn (*để báo cáo*);
- Cục Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Cục/Vụ: QLGS CST, PC, TCHQ - BTC;
- Cục/Vụ: PC, KK - TCT;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Đặng Ngọc Minh